

Số: 23 /KH-UBND

Rạch Giá, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thăm và tặng quà các cơ quan, đơn vị; cơ sở tôn giáo, thờ tự;
đối tượng chính sách, người có công; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh,
thành phố qua các thời kỳ nhân dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.**

Căn cứ Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 13/01/2026 của Tỉnh ủy An Giang về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026;

Căn cứ Công văn số 208/UBND-KGVX ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm;

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc tổ chức hoạt động đón tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026;

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc tổ chức đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch thăm và tặng quà các cơ quan, đơn vị; cơ sở tôn giáo, thờ tự; đối tượng chính sách, người có công và các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, thành phố qua các thời kỳ nhân dịp Tết nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, cụ thể như sau:

A. Mục đích, yêu cầu

Nhằm thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tri ân người có công với cách mạng, đối tượng chính sách; khích lệ tinh thần những cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong những ngày Tết nguyên đán và quan tâm, động viên những đơn vị có nhiều đóng góp vào công tác an sinh xã hội của phường.

Tất cả các hộ gia đình chính sách, người có công, người cao tuổi, cán bộ hưu trí, mất sức có hoàn cảnh khó khăn đều được đón một cái Tết vui vẻ, an toàn và tiết kiệm.

B. Nội dung thực hiện

I. Kinh phí Trung ương: theo Quyết định số 01/QĐ-CTN ngày 05/01/2026 của Chủ tịch nước và Công văn số 192/SNV-NCC ngày 12/01/2026 của Sở Nội vụ.

- **Hình thức chi:** thực hiện chi bằng tiền mặt (chi trực tiếp hoặc chuyển khoản)

- **Nguồn kinh phí:** do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

1. Mức quà 600.000 đồng: tổng cộng 42 suất

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 05 suất.
- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 05 suất.
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 30 suất
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 02 suất.

2. Mức quà 300.000 đồng: tổng cộng 1.355 suất

a) Người có công với cách mạng: 665 suất

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động: 450 suất.
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 150 suất.
- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 15 suất.
- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 50 suất.

b) Đại diện thân nhân liệt sĩ: 125 suất

c) Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân): 565 suất

II. Kinh phí Tỉnh

*** Theo Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh An Giang và Công văn số 269/SNV-NCC ngày 16/01/2026 của Sở Nội vụ.**

- Hình thức chi: do Sở Nội vụ trực tiếp thực hiện.

1. Mức quà trị giá 5.000.000 đồng

1.1. Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 05 suất.

1.2. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: 05 suất.

2. Mức quà trị giá 1.000.000 đồng

- Hình thức chi: thực hiện chi bằng tiền mặt (chi trực tiếp hoặc chuyển khoản)

- Nguồn kinh phí: do ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu về ngân sách cấp xã

2.1. Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh: có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên: 450 suất

2.2. Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% trở lên: 27 suất

2.3. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên: 232 suất

2.4. Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày: 50 suất

2.5. Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hằng tháng: 146 suất

2.6. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế: 200 suất

2.7. Người có công giúp đỡ cách mạng: 51 suất

2.8. Con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng: 22 suất

2.9. Đại diện người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng của các đối tượng: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: 60 suất

2.10. Người được ủy quyền việc thờ cúng người có công với cách mạng: 750 suất.

*** Theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh An Giang và Công văn số 335/SNV-NCC ngày 19/01/2026 của Sở Nội vụ.**

- Hình thức chi: thực hiện chi bằng tiền mặt (chi trực tiếp hoặc chuyển khoản)

- Nguồn kinh phí: do ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu về ngân sách cấp xã

3. Mức quà trị giá 1.000.000 đồng

3.1. Người đang hưởng chế độ **trợ cấp hằng tháng** theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương: 10 suất

- Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương: 02 suất

- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ



quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: 02 suất

3.2. Người hưởng chế độ trợ cấp một lần theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước: 150 suất

- Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước: 10 suất

- Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến: 05 suất

3.3. Người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, bao gồm: hưu trí, mất sức lao động đang hưởng trợ cấp; Người hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp không hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp ưu đãi khác trên địa bàn: 6.630 suất

3.4. Cán bộ 40 năm tuổi Đảng trở lên: 1.146 suất

4. Mức quà trị giá 600.000 đồng

4.1. Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; người từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; người từ đủ 80 tuổi trở lên: 5.426 suất

III. Kinh phí phường: Tiền, quà thăm hỏi các đối tượng chính sách, người có công; các tập thể làm nhiệm vụ trong dịp Tết, các cơ sở tôn giáo, thờ tự; các đơn vị xã hội; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, thành phố qua các thời kỳ.

1. Đối tượng Người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ

Tổng cộng: 61 suất x 1.000.000 đồng = 61.000.000 đồng

(Mỗi suất gồm: quà 500.000đ + tiền mặt 500.000đ)

2. Các đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết

2.1. Công an tỉnh;

2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

2.3. Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang;

2.4. Khoa nội B – Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang;

2.5. Bệnh viện Sản – Nhi Kiên Giang;

2.6. Bệnh viện Ung bướu;

- 2.7. Bệnh viện Bình An;
- 2.8. Phòng Cảnh sát bảo vệ và cơ động, công an tỉnh;
- 2.9. Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Công an tỉnh;
- 2.10. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an tỉnh;
- 2.11. Trạm kiểm soát Biên phòng cảng Rạch Giá thuộc đồn Linh Huỳnh;
- 2.12. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường;
- 2.13. Trung tâm Y tế Rạch Giá;
- 2.14. Trạm Y tế Rạch Giá 1 (trụ sở y tế Vĩnh Lợi cũ);
- 2.15. Trạm Y tế Rạch Giá 2 (trụ sở y tế Vĩnh Lạc cũ);
- 2.16. Trạm Y tế Rạch Giá 3 (trụ sở y tế Vĩnh Thanh cũ);
- 2.17. Đồn Biên phòng Tây Yên;
- 2.18. Đồn Biên phòng Linh Huỳnh;
- 2.19. Ban Chỉ huy phòng thủ Khu vực 6 – Ngọc Chúc;
- 2.20. Công an phường;
- 2.21. Quân sự phường.

Tổng cộng: 21 suất x 1.500.000 đồng = 31.500.000 đồng

(Mỗi suất gồm: quà 500.000đ + tiền mặt 1.000.000đ)

3. Các cơ sở tôn giáo, thờ tự, tín ngưỡng

- 3.1. Tất cả các cơ sở tôn giáo, thờ tự trên địa bàn phường: 42 cơ sở;
- 3.2. Đình Nguyễn Trung Trực (Vĩnh Thanh cũ);
- 3.3. Đền tưởng niệm Người có công tỉnh (Vĩnh Thanh cũ);
- 3.4. Đình Nguyễn Hiền Điều Điều (Vĩnh Lợi cũ);
- 3.5. Chùa ông Bốn (Vĩnh Quang cũ);
- 3.6. Chùa Quan Đế (Vĩnh Thanh Vân cũ).

Tổng cộng: 47 suất x 700.000 đồng = 32.900.000 đồng

(Mỗi suất: quà trị giá 700.000đ)

4. Các đơn vị xã hội

- 1. Trung tâm Bảo trợ Xã hội Kiên Giang;
- 2. Bệnh viện tâm thần tỉnh;
- 3. Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng Kiên Hảo;
- 4. Nhà dưỡng lão Rạch Giá.

Tổng cộng: 04 suất x 1.500.000 đồng = 6.000.000 đồng

(mỗi suất gồm: quà 500.000 đồng + tiền mặt 1.000.000 đồng)

5. Các Khu phố trên địa bàn

Tổng cộng: 61 suất x 1.500.000 đồng = 91.500.000 đồng

(mỗi suất gồm: quà 500.000 đồng + tiền mặt 1.000.000 đồng).

6. Các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; nguyên Bí thư Thành ủy, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố qua các thời kỳ.

- Cấp tỉnh: 08 suất (có danh sách kèm theo);

- Cấp thành phố cũ: 14 suất (có danh sách kèm theo).

Tổng cộng: 22 suất x 1.500.000 đồng = 33.000.000 đồng

(Mỗi suất: quà trị giá 500.000đ + tiền mặt 1.000.000đ)

7. Quà tặng công nhân làm vệ sinh đường phố (theo Kế hoạch số 23/KH ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh) – Từ nguồn phường vận động

Tổng cộng: 20 suất x 1.000.000 đồng = 20.000.000 đồng

(Mỗi suất gồm: quà 500.000đ + tiền mặt 500.000đ)

*** Phí decal dán và giỏ gói quà**

- Decal dán: 216 x 16.000đ = 3.456.000 đồng

- Giỏ gói: 216 x 50.000đ = 10.800.000 đồng

*** Dự phòng phát sinh: 10.000.000 đồng**

*** Tổng cộng các mục (1), (2), (3), (4), (5), (6), Phí decal và giỏ gói quà, dự phòng phát sinh : 280.156.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng).**

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

Tiếp nhận kinh phí cấp trên giao; phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, các đơn vị có liên quan nắm chắc các đối tượng, không để sai sót, trùng lặp, đảm bảo đúng tiêu chuẩn. Phối hợp các khu phố tiếp nhận và cấp phát quà tết cho các đối tượng đảm bảo đúng, đủ, kịp thời.

Tham mưu UBND phường thành lập các đoàn đi thăm và tặng quà cho các tập thể, cá nhân theo kế hoạch; đồng thời thông báo cho các khu phố lựa chọn những đối tượng chính sách, người có công để tỉnh và phường đến thăm.

Dự toán kinh phí và chịu trách nhiệm chuẩn bị quà, tiền thăm các cơ quan, đơn vị; cơ sở tôn giáo, thờ tự; đối tượng chính sách, người có công và các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, thành phố qua các thời kỳ (phần của phường chi gồm nội

dung 1, 2, 3, 4, 5, 6 và phí decal dán và giỏ gói quà, dự phòng phát sinh của mục III từ nguồn đảm bảo xã hội). Chịu trách nhiệm quyết toán theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Thẩm định và tham mưu trình phê duyệt kinh phí để thực hiện theo Kế hoạch này; hướng dẫn quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Thông tin, tuyên truyền về kế hoạch thăm và tặng quà các đơn vị, đối tượng chính sách, người có công, các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, thành phố đã nghỉ hưu nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

Tham gia cùng với các Đoàn của phường để kịp thời ghi nhận và đưa tin về chuyến thăm và tặng quà.

4. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội phường, Văn phòng Đảng ủy tham mưu UBND phường thành lập các Đoàn đi thăm các đối tượng theo kế hoạch và bố trí xe cho các đoàn đi thăm.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các ban ngành, đoàn thể phường

Tham mưu lựa chọn một số cơ sở tôn giáo, thờ tự để đoàn phường đi thăm; cử đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia làm thành viên các Đoàn của phường đi thăm và tặng quà các đối tượng nêu trên.

6. Các Khu phố

Các khu phố chịu trách nhiệm thông báo thời gian của đoàn đến thăm cho các gia đình chính sách, các đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết, các cơ sở tôn giáo và các đồng chí nguyên lãnh đạo qua các thời kỳ trên địa bàn.

7. Thời gian tổ chức đi thăm

Dự kiến từ ngày **02/02/2026** đến ngày **13/02/2026** (nhằm ngày **15/12** đến ngày **26/12** âm lịch).

Căn cứ Kế hoạch này, các ngành, các khu phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc quán triệt, tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu. *mm*

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- CT và PCT UBND phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các đơn vị, cơ sở tôn giáo Đoàn đi thăm;
- Các khu phố;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

mm
Nguyễn Thị Hồng Linh

112

